

Số:01/2023/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:22/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Sơn B, xã Thạch K, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Trần Xuân y**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Long H, xã Thạch K, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn Long H, xã Thạch K, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị X phải trả nợ cho chị Trần Thị Nh số tiền 340.000.000đồng nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*)

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; tiểu mục a **mục 1.3, phần II, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo** Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bà Trần Thị Nh phải nộp 9.000.000đồng(*Chín triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm như đã thoả thuận nhưng được trừ vào số tiền 12.500.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012327 ngày 21/12/2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Trần Thị Nh số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền, chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị